

Bản án số: 275/2024/HS-ST
Ngày: 12/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Nhân

Bà Lê Thu Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 253/2024/TLST-HS ngày 17/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/QĐXXST-HS ngày 23/10/2024 đối với bị cáo:

Lê Thành H; tên gọi khác: không; sinh ngày: 25/01/1988, tại Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 32, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Vũ Thị N; vợ: Nguyễn Thị B và có 01 con, sinh năm 2023; tiền sự: chưa có.

- Tiền án: ngày 30/6/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 29/4/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

- Nhân thân:

+ Ngày 24/10/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 36 tháng tù về tội “phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”, ngày 02/4/2009 chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong bản án.

+ Ngày 05/02/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 10/05/2013 chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* Bị hại: Chị Hoàng Thu Q; sinh năm: 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 30C, khu 2B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: số 194/41/10 Nguyễn Thị Minh K, phường Phú H, quận Thủ D, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị B; sinh năm: 1995; nơi cư trú: tổ 13, khu 2, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Vũ Đức T; sinh năm: 1989;
- Bà Quách Thị B; sinh năm: 1971;
- Chị Trương Thị Ngọc B; sinh năm: 1988;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Hoàng Thu Q có mẹ là bà Đinh Thị Q (sinh năm 1976, nơi thường trú tại tổ 30C, khu 2B, phường Cao Xanh, TP Hạ Long), khoảng tháng 8/2023 bà Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long bắt về tội “môi giới mại dâm”. Sau khi bà Q bị bắt, chị Thu Q từ thành phố Hồ Chí Minh về Hạ Long để chăm lo nhà cửa cho mẹ, trong đó có phòng trọ bà Quyền thuê ở đối diện nhà nghỉ Hà Dương thuộc khu 4A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long. Tại phòng trọ có chị Q1 và chị C (là người ở nhà trọ của bà Quyền, không rõ nhân thân lai lịch) xin được ở lại thêm một thời gian tại phòng trọ cho tới khi tìm nơi ở mới sẽ chuyển đi thì chị Thu Q đồng ý. Khoảng cuối tháng 8/2023, chị Q1 và chị C nói cho chị Thu Q biết khi ở phòng trọ có bị một nam thanh niên tên là Linh (thường gọi là Linh Chuột, không rõ nhân thân lai lịch), nhiều lần đe dọa, không cho làm ăn sinh sống tại phòng trọ. Chị Thu Q đã nói chuyện trên với người quen là Lê Thành H và nhờ H đứng ra để bảo đảm cho chị Q1 và chị C đi làm không bị ai bắt nạt, làm khó dễ. Cùng thời điểm đó H giới thiệu cho chị Thu Q anh Vũ Đức T đến phòng trọ để đưa đón chị Q1 và chị C đi làm. Giữa chị Thu Q và H không có sự thống nhất cụ thể về số tiền nhờ H, chỉ thống nhất với anh T tiền đưa đón là 200.000 đồng đến 400.000 đồng/ngày. Đến ngày 16/9/2023, H nói với chị Thu Q với lý do đi tiếp khách cho chị Thu Q hết 5.000.000 đồng nên yêu cầu chị Thu Q trả cho H, chị Thu Q tự nguyện đồng ý và chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số tài khoản 0130146956666 tên Hoang Thu Quynh đến ngân hàng Vietcombank (VCB) số tài khoản 1023775207 tên Le Thanh Hung trả cho H số tiền này. Sau đó, chị Thu Q có liên hệ với H và anh T về việc không thuê Tài và nhờ H làm nữa thì anh T có thắc mắc với H về việc chị Thu Q cho nghỉ việc. H nói với anh T là để cho H đòi tiền của chị Thu Q xong thì mới nghỉ việc. Vào chiều ngày 18/9/2023 anh T gọi điện cho chị

Thu Q đề hẹn gặp hỏi rõ về việc tại sao cho anh T nghỉ việc nhưng do chị Thu Q còn bận nên chưa thống nhất được nơi gặp. Sau đó, anh T hẹn chị Thu Q gặp mặt tại phòng trọ để nói chuyện lúc 21 giờ cùng ngày. Anh T gọi điện cho H và báo cho H biết đã hẹn được chị Thu Q đến phòng trọ nói chuyện. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh T đến phòng trọ thì thấy H và bà Quách Thị B (sinh năm 1971, nơi thường trú tại thôn Lạng Uyên, xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình – là người giúp việc tại phòng trọ) có mặt tại phòng trọ và ngồi uống nước ở bàn nước trước cửa, anh T cũng vào ngồi uống nước cùng. Được khoảng 15 phút thì H đứng dậy ra khu vực chuồng chó ở gần công nhà trọ lấy 01 con dao (dạng đao) để ở phía sau lưng vị trí H ngồi, anh T hỏi H: “Anh cầm cái đấy ra để làm gì?” thì H trả lời “thế bây giờ không làm ở đây nữa thì cầm về chứ để ở đây làm gì nữa”. Khoảng 22 giờ cùng ngày chị Thu Q và chị Trương Thị Bích N (sinh năm 1988, nơi thường trú tại K19/11 đường Núi Thành, tổ 4, khu 8, phường Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) là bạn chị Thu Q đến phòng trọ. Tại đây, H đe dọa chị Thu Q nói “Bố mày đang say đây, bố mày đang muốn giết người đây”, mục đích là để đòi tiền của chị Thu Q. H nói tiếp “mày nghĩ 5 triệu của mày mà to à? không có anh em tao mày nghĩ mày sống được trên đất này à?”. Chị Thu Q hiểu ý của H là đòi tiền nhưng do sợ H tiếp tục đòi nhiều lần tiền nữa nên nói mình còn đang khó khăn và sẽ đưa tiền cho H sau. Chị Thu Q nói “Anh ơi, em không nghĩ như thế, việc tiền em đã nói với anh trước rồi, bây giờ đang khó khăn”. Tuy nhiên, H vẫn có thái độ H hỏ nói với chị Thu Q “tao không cần biết, tao chỉ cần tiền để anh em tao sống”. Do thấy thái độ của H gay gắt, sợ H tiếp tục quấy rối nên chị Thu Q hỏi H: “thế bây giờ em đưa cho anh bao nhiêu tiền thì được?” thì H trả lời “chẳng nhẽ bây giờ tao đòi mày thêm 5 triệu thì thành ra tao đòi tiền mày à? mày có muốn sống trên đất này nữa không?”. Lúc này chị Thu Q hoảng sợ lại nhìn thấy con dao (dạng đao) ở phía sau lưng H nên đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho H qua số tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội (MB) số tài khoản 0130146956666 tên Hoang Thu Quynh đến ngân hàng Vietcombank (VCB) số tài khoản 1023775207 tên Lê Thanh Hưng. Sau khi nhận tiền H và anh T đi về. Sau khi sự việc xảy ra, H nhiều lần liên hệ với chị Thu Q và yêu cầu tiếp tục làm cho chị Thu Q nhưng chị Q1 không đồng ý. Nhận thấy việc H tiếp tục gọi điện làm phiền và đe dọa của H nên vào ngày 07/12/2023 chị Thu Q đã đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc.

Ngày 09/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Thành H.

Quá trình điều tra, ban đầu Lê Thành H chỉ khai nhận việc nhận tiền của chị Thu Q vào ngày 18/9/2023. H trình bày số tiền 5.000.000 đồng H nhận của chị Thu Q là do trước đó chị Thu Q thống nhất trả cho H vào cuối tháng 9/2023, tuy nhiên do bị nghỉ việc trước hạn nên H đến đòi số tiền này. Mặc dù chị Thu Q nói là đang khó khăn chưa có tiền trả cho H nhưng H vẫn đòi chị Thu Q phải trả luôn trong tối ngày 18/9/2023. H không mang con dao để ở phía sau vị trí ngồi tại bàn uống nước trong lúc đòi tiền chị Thu Q và đến vài ngày hôm sau H mới quay lại để lấy con dao trong nhà trọ của chị Thu Q, do trước đó H cất con dao này ở nhà trọ để phòng thân. Sau đó, H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án là dùng lời lẽ, thái độ hung hăng, đe dọa chị Thu Q chuyển tiền và có để con dao ở đằng sau lưng

khi hăm dọa chị Thu Q. H đã cất con dao ở trước cổng nhà H, tuy nhiên quá trình truy tìm, không thấy con dao.

Bản Cáo trạng số 4938/CT-VKS HL ngày 17/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Thành H về tội: “cưỡng đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Thành H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động vợ là chị Nguyễn Thị B bồi thường cho chị Hoàng Thu Q số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Bị cáo không bị thu giữ tài sản gì.

Bị hại chị Hoàng Thu Q vắng mặt, nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện: tháng 8 năm 2023, chị từ thành phố Hồ Chí Minh về Hạ Long để trông nhà cho mẹ chị là bà Đinh Thị Quyền, trong đó có phòng trọ thuộc khu 4A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long có chị Q1 và chị C đang ở. Khoảng cuối tháng 8/2023, chị Q1 và chị C nói cho chị biết bị một nam thanh niên tên là Linh nhiều lần đe dọa, không cho làm ăn sinh sống tại phòng trọ. Do quen biết Lê Thành H nên chị nhờ H nói chuyện với Linh để Linh không gây khó dễ cho các chị em. Ngoài ra, H còn giới thiệu anh T làm bảo vệ, đưa đón chị Q1 và Chung đi làm, chị thoả thuận trả anh T từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/ngày. H có yêu cầu chị trả công bảo kê 10.000.000 đồng/tháng, nhưng chị không hứa hẹn hay thoả thuận trả công cho H. Ngày 13/9/2023, H nói để giúp chị H đã phải chi hết 5.000.000 đồng, sau đó chị tự nguyện chuyển số tiền này cho H. Đến ngày 18/9/2023, tại phòng trọ, H tiếp tục yêu cầu chị đưa số tiền 5.000.000 đồng. Chị nói với H là đang rất khó khăn, không có tiền, nhưng H có lời nói chửi bới, đe dọa chị đồng thời để một con dao ở phía sau lưng làm cho chị hoảng sợ phải đưa cho anh H số tiền trên. Sự việc này có anh T, chị Ngọc và bà Bảy chứng kiến. Anh T đi cùng H nhưng không đe dọa gì chị. Sau khi lấy được tiền, H cầm theo con dao cùng với anh T đi về. Đến nay chị đã được vợ của H là chị Nguyễn Thị B bồi thường 5.000.000 đồng, chị không yêu cầu H phải bồi thường thêm gì và đề nghị xử phạt H theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên chị Nguyễn Thị B vắng mặt, nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện: Chị là vợ của Lê Thành H. Chị thay mặt chồng bồi thường cho chị Hoàng Thu Q số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Số tiền này là tài sản chung của vợ chồng chị, chị không có yêu cầu và đề nghị gì về số tiền này.

Người làm chứng đều vắng mặt, nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện:

Anh Vũ Đức T: khoảng cuối tháng 8 năm 2023, anh được Lê Thành H giới thiệu làm công việc đưa đón nhân viên cho chị Hoàng Thu Q, mỗi lần đưa đón Quỳnh trả công cho anh từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Đến ngày 16/9/2023, Quỳnh không thuê anh nữa, anh nói lại cho H biết sự việc. Tối ngày 18/9/2023, tại phòng trọ của chị Q1, H yêu cầu chị Q1 đưa số tiền 5.000.000 đồng, chị Q1 nói khó khăn chưa có tiền thì H chửi bới, đe dọa, ép chị Q1 chuyển cho H số tiền trên. Quá trình nói chuyện với chị Q1, H để con dao phía sau lưng H ngồi. Con dao này H mang đến trong thời gian anh làm việc tại đây và anh đã cất ở trong sân phòng trọ. Sau khi lấy được tiền, anh và H đi về, H có cầm theo con dao. Trên đường về H chuyển cho anh 1.000.000 đồng và nói là cho con anh. Quá trình ở phòng trọ của chị Q1, anh không có lời nói, đe dọa gì chị Q1, không liên quan đến số tiền H đòi của Quỳnh.

Chị Trương Thị Bích N: ngày 18/9/2023, tại phòng trọ của chị Hoàng Thu Q, chị chứng kiến Lê Thành H yêu cầu chị Q1 đưa số tiền 5.000.000 đồng, khi chị Q1 nói khó khăn chưa có tiền thì H đã chửi bới, đe dọa chị Q1 đồng thời để một con dao phía sau lưng chỗ H ngồi, làm cho chị Q1 hoảng sợ chuyển ngay cho H số tiền trên.

Bà Quách Thị B: Bà làm công việc dọn dẹp và nấu cơm tại phòng trọ của chị Hoàng Thu Q. Tối ngày 18/9/2023, bà chứng kiến H đòi chị Q1 đưa tiền, chị Q1 nói khó khăn chưa có tiền, thì H có thái độ hung hăng, to tiếng làm chị Q1 sợ hãi đã chuyển tiền cho H. Đi cùng H có anh T, nhưng anh T không đe dọa gì chị Q1. Trước đó khi H đến phòng trọ ngồi ở bàn uống nước, bà thấy có một con dao dài khoảng 60cm ở phía sau lưng H. Sau khi lấy được tiền, H và Tài bỏ về, bà không để ý con dao ai mang đi, nhưng bà không thấy nó nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: căn cứ điểm e khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê Thành H từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thu Q đã được bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung: H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 18/9/2023, tại tổ 52G, khu 4A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, Lê Thành H đã dùng hành động đặt một con dao (dạng đao) để gần bên mình, dùng lời nói đe dọa “muốn giết người”, “muốn sống trên đất này nữa

không”, uy hiếp tinh thần làm chị Hoàng Thu Q sợ hãi phải đưa ngay cho H số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ngày 30/6/2014, Lê Thành H bị TAND thành phố Hạ Long xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” (đã áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” do bản án năm 2006 và 2013 chưa xoá án tích), đến nay chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của H thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “cưỡng đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm mất trật tự trị an. Bị cáo là người đã trưởng thành, bản thân có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường cho bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con nhỏ, vợ không có công ăn việc làm được chính quyền địa phương xác nhận, nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Hoàng Thu Q đã được bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: trước khi phạm tội bị cáo đã nghỉ việc, làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với Vũ Đức T đến phòng trọ của chị Hoàng Thu Q chỉ hỏi chị Thu Q về nguyên nhân tại sao chị cho anh T nghỉ việc và không có thái độ, hành động liên quan gì đến việc đòi tiền của H, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, điều luật và hình phạt: căn cứ điểm e khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lê Thành H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 09/12/2023, về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”.

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Thành H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- Công an thành phố Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự Công an tp. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

